TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 19-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Ngô Phúc Nguyên;
2. Ông Phan Tấn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đ, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2000 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P, và bà M; vợ con không có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 18-12-2018 đến nay; bị cáo đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh H, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2002 (có mặt).

Đại diện hợp pháp của anh H: Ông A, sinh năm: 1978; bà U, sinh năm: 1979; cùng cư trú tại: Khu phố A, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, ba mẹ anh H (có mặt).

2. Chị T, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2002 (có đơn xin vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của chị T: Ông Y, sinh năm: 1983; bà Z, sinh năm: 1984, cùng cư trú tại: Ấp N, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, (ba mẹ chị T có đơn xin vắng mặt).

3. Chị V, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2003 (có đơn xin vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của chị V: Bà S, sinh năm: 1977; ông B, sinh năm: 1977; cùng cư trú tại: Ấp O, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, ba mẹ chị V (có đơn xin vắng mặt).

4. Anh Q, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2001 (có mặt).

Đại diện hợp pháp của anh Q: Bà L, sinh năm: 1973; ông D, sinh năm: 1972; cùng cư trú tại: Ấp Đ, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (ba mẹ anh Q). Ông D có mặt, bà L có đơn xin vắng mặt.

5. Anh O, sinh ngày: 16-3-2001; cư trú tại: Khu phố 4, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

6. Anh L, sinh năm: 1994; cư trú tại: Ấp Đ, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

7. Anh N, sinh năm: 1999; cư trú tại: Ấp B, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

8. Anh C, sinh năm: 2000; cư trú tại: Ấp F, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt).

9. Anh Đ, sinh năm: 2000; cư trú tại: Ấp Phước Hội, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

10. Anh G, sinh năm: 1991; cư trú tại: Khu phố A, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt).

11. Anh U, sinh năm: 2000; cư trú tại: Ấp B, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.(có mặt).

12. Anh I, sinh năm: 1994; cư trú tại: Ấp B, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

13. Anh Y, sinh năm: 2000; cư trú tại: Ấp 2, xã E, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Các anh G, U, I và anh Y có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị M, sinh năm: 1979; cư trú tại: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Chị K, sinh năm: 1988; cư trú tại: Ấp C, xã K, huyện B, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

3. Chị W, sinh năm: 1978; cư trú tại: Ấp Đ, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đ là người không có nghề nghiệp ổn định. Lúc 06 giờ 30 phút ngày 07-9-2018, lợi dụng sơ hở của anh H trong lúc sạc pin điện thoại bên hông nhà, bị cáo đã lén lút lấy trộm của anh H một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 mang bán cho tiệm điện thoại trên địa bàn xã S, Huyện D được 3.000.000 (ba triệu) đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D kết luận: Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 07-9-2018 có giá trị 5.600.000 (năm triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Chị M là mẹ ruột của bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho anh H số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng; anh H đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định từ ngày 01-10-2017 đến ngày 09-12-2018, bị cáo đã thực hiện 01 (một) vụ trộm cắp tài sản, 09 (chín) vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Huyện D, tỉnh Tây Ninh; 01 (một) vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện C, tỉnh Tây Ninh; 01 (một) vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện R, thành phố Hồ Chí Minh và 01 (một) vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Ơ, tỉnh Q cụ thể như sau:

Đối với vụ trộm cắp tài sản: Khoảng 11 giờ ngày 19-4-2018, bị cáo đi từ nhà đến trại chăn nuôi gia súc của anh G. Tại đây, lợi dụng lúc anh G đang dọn vệ sinh chuồng trại, bị cáo đã lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX màu đỏ-đen-bạc, biển số 70E1-036.51, trong cốp xe có số tiền 3.860.000 (ba triệu tám trăm sáu mươi ngàn) đồng rồi điều khiển xe sang Campuchia, cầm cố xe cho người đàn ông tên M (không xác định được nhân thân, địa chỉ) được 5.000.000 (năm triệu) đồng, số tiền này bị cáo dùng đánh bạc và thua hết.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX màu đỏ-đen-bạc, biển số 70E1-036.51 số máy JC43E-6200637, số khung HJC4327BY269505, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 19-4-2018 có giá trị 6.900.000 (sáu triệu chín trăm ngàn) đồng.

Ngày 23-4-2018, chị M (mẹ bị cáo) đã giao nộp chiếc xe cho Cơ quan C sát điều tra Công an Huyện D. Hiện chiếc xe này đã trả cho anh G, đồng thời anh G không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.860.000 (ba triệu tám trăm sáu mươi ngàn) đồng.

Đối với các vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Huyện D, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 01-10-2017, bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 70E1-139.42 của chị V để đi lấy giấy chứng minh nhân dân, chị V đồng ý. Sau đó, bị cáo trả xe cho chị V thì nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo nói dối mượn xe đi lấy tiền và tiếp tục được chị V đồng ý. Khi nhận xe, bị cáo đem đến tiệm cầm đồ "KW" cầm cố cho chị W được 9.000.000 (chín triệu) đồng, số tiền này bị cáo dùng đánh bạc và thua hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã thu hồi chiếc xe nêu trên và trả xe lại cho chị V, chị V không yêu cầu gì thêm.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 70E1-139.42, số máy 5C64-969601, số khung CS5C-640CY969593, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 01-10-2017 có giá trị 11.500.000 (mười một triệu năm trăm ngàn) đồng.

Chị W, khi nhận cầm cố chiếc xe trên của bị cáo, không biết xe do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự; chị W yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 09-4-2018, trong lúc đang chơi tại tiệm internet "MT" thuộc khu phố 1, thị trấn D, Huyện D, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của người khác. Lúc này, bị cáo thấy anh Đ, sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Brand, biển số 70U1-7515 nên hỏi mượn, nói dối với anh Đ là đi lấy tiền rồi quay lại trả, anh Đ đồng ý. Bị cáo điều khiển xe sang Campuchia cầm cố cho người đàn ông tên M (không xác định được nhân thân, địa chỉ) được 4.000.000 (bốn triệu) đồng, số tiền này bị cáo dùng đánh bạc và thua hết.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Brand, biển số 70U1-7515, số máy 5C63-284679, số khung C6309Y284623, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 09-4-2018 có giá trị 6.300.000 (sáu triệu ba trăm ngàn) đồng.

Anh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 9.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng tháng 4-2018, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của người khác; bị cáo sử dụng điện thoại nhắn tin, nói dối với anh Q là sẽ tìm việc làm cho Q, kêu Q chạy xe mô tô đến khu vực Tòa thánh Tây Ninh để bị cáo đưa đi xin việc. Tin lời bị cáo, anh Q điều khiển xe mô tô loại Wave, biển số 70LA-1418 đến thành phố Tây Ninh để gặp bị cáo. Bị cáo nhìn thấy anh Q đang đeo đồng hồ nhãn hiệu Emporio-ARMANI nên kêu anh Q cho mượn đeo thử, anh Q đồng ý và đưa đồng hồ cho bị cáo. Sau khi lấy đồng hồ, bị cáo tiếp tục hỏi mượn điện thoại di động hiệu Oppo của Q, nói dối là điện cho chủ xin việc và hỏi mượn xe mô tô của anh Q, nói dối là đi đón chủ xin việc đến uống cà phê. Sau khi lấy được xe, bị cáo điều khiển xe sang Campuchia, cầm cố xe và điện thoại cho người đàn ông tên M (không xác định được nhân thân, địa chỉ) được tổng số tiền là 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng. Trong đó, xe là 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng, điện thoại di động là 1.000.000 (một triệu) đồng, số tiền này bị cáo dùng đánh bạc và thua hết. Sau khi thua hết tiền, bị cáo đón xe ôm đi về nhà, do không có tiền trả tiền xe nên bị cáo giao chiếc đồng hồ đã chiếm đoạt của anh Q để trả tiền xe ôm.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D kết luận: Một xe mô tô biển số 70LA-1418, số máy VTT1P50FMG059820, số khung VTTDCG024TT059820, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 4 - 2018 có giá trị 1.600.000 (một triệu sáu trăm ngàn) đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 4-2018 có giá trị 1.974.000 (một triệu chín trăm bảy mươi bốn ngàn) đồng; 01 đồng hồ nhãn hiệu Emporio-ARMANI, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 4 - 2018 có giá trị 1.260.000 (một triệu hai trăm sáu mươi ngàn) đồng.

Sau khi bị bị cáo lừa đảo lấy tài sản, anh Q đã tìm và chuộc lại xe mô tô, điện thoại di động với tổng số tiền là 3.800.000 (ba triệu tám trăm ngàn) đồng;

anh Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chuộc xe và điện thoại di động là 3.800.000 (ba triệu tám trăm ngàn) đồng, bồi thường giá trị của đồng hồ nhãn hiệu Emporio-ARMANI là 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng; tổng cộng là 5.600.000 (năm triệu sáu trăm ngàn) đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ tư: Khoảng 17 giờ ngày 13-4-2018, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của người khác; bị cáo đi từ nhà đến nhà TL với ý định lừa anh TL để chiếm đoạt xe mô tô. Khi bị cáo đến nhà, anh TL điện thoại cho bạn tên O cùng đi uống rượu. Tại quán nhậu "Tri Kỷ" thuộc khu vực ấp H, xã M, Huyện D, bị cáo hỏi mượn anh O xe môtô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số 70R2-0681, nói dối là đi chở bạn đến uống rượu chung và được anh L đồng ý. Sau khi chiếm đoạt được xe, bị cáo điều khiển sang Campuchia, cầm cố xe cho người đàn ông tên M (không xác định được nhân thân, địa chỉ) được 7.000.000 (bảy triệu) đồng, số tiền này bị cáo dùng đánh bạc và thua hết.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số 70R2-0681, số máy 5C64-320883, số khung C640AY320880, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 4-2018 có giá trị 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Anh L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng; bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ năm: Khoảng 21 giờ ngày 17-4-2018, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của người khác. Bị cáo điện thoại nói dối với anh P, đến nhà chở bị cáo đi ra thành phố Tây Ninh uống rượu. Tin lời bị cáo, anh P điện thoại rủ anh L, đi chung. Khi nhìn thấy anh L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 70E1-161.38 nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe của anh L. Sau khi đến quán nhậu thuộc khu vực thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, bị cáo chủ động gọi bia và mồi nhậu. Sau đó bị cáo hỏi mượn xe của anh L, nói dối là đi chở bạn đến cùng nhậu thì anh L đồng ý giao xe cho bị cáo. Khi nhận được xe mô tô của anh L, bị cáo điều khiển xe sang Campuchia, cầm cố xe cho người đàn ông tên M (không xác định được nhân thân, địa chỉ) với số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, số tiền này bị cáo dùng đánh bạc và thua hết.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D kết luận: Một xe môtô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số 70E1-161.38, số máy 5C6K-027991, số khung CS5C6K0DY027991, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 4-2018 có giá trị 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

Anh L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ sáu: Khoảng tháng 5-2018 do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của người khác. Bị cáo nhắn tin qua điện thoại cho anh U, nói dối với anh U là vừa thắng bạc với số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, hứa cho anh U mượn 2.000.000 (hai triệu) đồng và kêu U chở sang Campuchia để đánh bạc. Tin lời bị cáo, anh U điều khiển xe mô tô Exciter biển số 70E1-236.54, đến nhà chở bị cáo sang Campuchia. Khi

đến Campuchia, bị cáo nói dối mang xe đi gửi nhưng sau khi anh U giao xe, bị cáo mang xe đi cầm cố cho người đàn ông tên M (không xác định được nhân thân, địa chỉ) được 13.000.000 (mười ba triệu) đồng, lấy 2.000.000 (hai triệu) đồng giao cho anh U, số tiền còn lại bị cáo dùng đánh bạc và thua hết. Khi hết tiền, bị cáo hỏi mượn của anh U một điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, nói dối anh U là kêu xe ôm dẫn đường về, nhưng khi anh U giao điện thoại, bị cáo mang đến chợ Bàu Quách thuộc Campuchia cầm cố cho người đàn ông không rõ họ tên, nhân thân, địa chỉ với số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng, bị cáo dùng số tiền này đánh bạc và thua hết.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D kết luận: Một xe môtô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter Spark, màu xanh-trắng-đen, biển số 70E1-236.54, số máy G3A2E035513, số khung UG021111035513, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 5-2018 có giá trị 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng; một điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus tại thời điểm tháng 5-2018 có giá trị 4.800.000 (bốn triệu tám trăm ngàn) đồng.

Sau khi bị bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh U đã tìm và chuộc lại xe mô tô Exciter, biển số 70E1-236.54 với giá 13.500.000 (mười ba triệu năm trăm ngàn) đồng; anh U yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chuộc xe là 13.500.000 (mười ba triệu năm trăm ngàn) đồng; bồi thường giá trị của điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus là 8.000.000 (tám triệu) đồng, tổng cộng là 21.500.000 (hai mươi mốt triệu năm trăm ngàn) đồng; bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ bảy: Khoảng 19 giờ ngày 04-9-2018, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của người khác. Trong lúc đang trên đường đi từ nhà đến khu vực Bờ Hồ thuộc khu phố A, thị trấn D, Huyện D, bị cáo gặp anh N đang ngồi uống rượu với anh H và anh C, nên bị cáo ngồi vào uống rượu chung. Trong khi uống rượu, bị cáo hỏi mượn xe của anh N, nói dối là đi mua ma túy về sử dụng, anh N đồng ý và giao cho anh C một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 70H1-128.18 để chở bị cáo đi; đồng thời, đưa cho bị cáo số tiền 30.000 (ba mươi ngàn) đồng nhờ đổ xăng xe. Khi anh C chở bị cáo đến khu vực Đình thần Phước Hội thuộc khu vực ấp O, xã S, Huyện D, bị cáo hỏi mượn điện thoại di động của anh C, nói dối là gọi cho người bán ma túy. Tin lời bị cáo, nên anh C đưa điện thoại di động hiệu VIVO 1610-Y55S cho bị cáo. Sau khi lấy được điện thoại, bị cáo nói dối anh C đứng đợi để đi lấy ma túy rồi điều khiển xe mô tô của anh N sang Campuchia, gặp người đàn ông tên M (không xác định được nhân thân, địa chỉ) cầm cố xe được 8.000.000 (tám triệu) đồng, điện thoại được 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng, số tiền này bị cáo dùng đánh bạc và thua hết.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu xanh-trắng, biển số 70H1-128.18, số máy 55P1207151, số khung 5P10DY207138 tại thời điểm ngày 04-9-2018 có giá trị 25.020.000 (hai mươi lăm triệu không trăm hai mươi ngàn) đồng; một điện thoại di động hiệu VIVO 1610-Y5S màu vàng đồng tại thời điểm ngày 04-9-2018 có giá trị 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng.

Anh N yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô Exciter biển số 70H1-128.18 là 27.800.000 (hai mươi bảy triệu tám trăm ngàn) đồng; anh C yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại di động hiệu VIVO 1610-Y5S là 4.000.000 (bấn triệu) đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ tám: Khoảng 09 giờ ngày 25-11-2018, tại khu nhà trọ thuộc ấp Đ, xã S, Huyện D, bị cáo thấy anh I sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision, biển số 70E1-395.01 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt thế chấp lấy tiền tiêu xài. Bị cáo hỏi mượn xe và nói dối với anh I là đi về nhà lấy đồ. Tin lời bị cáo, nên anh I đồng ý giao xe. Khi lấy được xe, bị cáo điều khiển xe sang Campuchia, cầm cố cho người đàn ông tên M (không xác định được nhân thân, địa chỉ) được 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng; số tiền này bị cáo dùng đánh bạc và thua hết.

Khi hết tiền, bị cáo tiếp tục nảy sinh ý định lừa đảo lấy xe mô tô khác của anh I nên quay lại nhà trọ, gặp anh I, bị cáo nói dối xe mô tô Vision bị bắt giữ do không có giấy chứng nhận và không có giấy chứng minh nhân dân nên kêu anh I mang các loại giấy tờ đến cửa khẩu để lấy xe. Anh I mang các loại giấy tờ trên, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter-1S94, biển số 70K1-431.29 chở bị cáo đến cửa khẩu Mộc Bài để lấy xe. Khi đến khu vực xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo điện thoại cho một người chạy xe honda ôm và nói dối anh I qua đi xe ôm đi trước vì có giấy chứng minh nhân dân, còn bị cáo không có giấy chứng minh nhân dân nên đi sau. Tin lời bị cáo, anh I sang đi xe ôm và giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha cho bị cáo. Sau khi nhận được xe mô tô, bị cáo điều khiển sang Campuchia cầm cố cho người đàn ông tên M (không xác định được nhân thân, địa chỉ) được 7.000.000 (bảy triệu) đồng, bị cáo dùng số tiền này đánh bạc và thua hết.

Sau khi thua hết tiền, bị cáo nhờ một người đàn ông Campuchia (không xác định được nhân thân, địa chỉ) đưa hai xe mô tô chiếm đoạt được của anh I, cầm cố cho người đàn ông tên M từ Campuchia về tiệm cầm đồ "TK" thuộc khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh, cầm cố cho chị K. Chị K đã trả cho người đàn ông tên M số tiền 21.000.000 (hai mươi mốt triệu) là tiền bị cáo cầm cố hai xe môtô nêu trên; và trả thêm cho bị cáo số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng đối với xe Vision và số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng đối với xe Yamaha.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu trắng nâu biển số 70E1-395.01, số máy JF66E0343977, số khung RLHJF5811GY347281, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 26-11-2018 có giá trị 27.625.000 (hai mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng; một xe môtô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu đỏ-đen-bạc, biển số 70K1-431.29, số máy 1S94009106, số khung RLCE1S9407Y009106, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 26-11-2018 có giá trị 25.200.000 (hai mươi lăm triệu hai trăm ngàn) đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi được hai xe mô tô nêu trên trả lại cho anh I; anh I không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chị K, khi nhận cầm cố hai xe mô tô của bị cáo, không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự. Chị K yêu cầu bị cáo trả lại số tiền cầm cố tài sản là 31.000.000 (ba mươi mốt triệu)

đồng, trong đó xe môtô Vision biển số 70E1-395.01 là 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng, xe môtô Exciter biển số 70K1-431.29 là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng; bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ chín: Khoảng 07 giờ ngày 06-12-2018, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đi từ nhà đến quán cà phê "BN" thuộc khu vực ấp P, xã S, Huyện D, để uống cà phê thì nhìn thấy T, là tiếp viên của quán đang sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung J6 nên bị cáo hỏi mượn, nói dối chị T là gọi cho người nhà. Khi nhận được điện thoại, lợi dụng lúc chị T không quan sát bị cáo đã bỏ đi và mang điện thoại đến tiệm cầm đồ "UT" thuộc khu vực thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh cầm cố cho anh T với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D kết luận: Một điện thoại di động hiệu Samsung J6 tại thời điểm ngày 06-12-2018 có giá trị 3.555.000 (ba triệu, năm trăm năm mươi lăm ngàn) đồng.

Anh Tùng khi nhận thế chấp điện thoại di động, không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự. Điện thoại do bị cáo cầm cố, anh T đã bán cho người khác nhưng không xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D không thu hồi được.

Chị T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại di động hiệu Samsung J6 là 2.100.000 (hai triệu một trăm ngàn) đồng; bị cáo chưa bồi thường.

Đối với vụ lừa đảo trên địa bàn huyện C, tỉnh Tây Ninh: Khoảng 19 giờ ngày 09-12-2018, do có quen biết trước nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Y. Bị cáo hẹn anh Y đi uống cà phê, nên anh Y đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 70K1-397.03 chở bị cáo đi. Khi đến quán cà phê "TN" thuộc khu vực ấp 2, xã E, huyện C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo hỏi mượn điện thoại di động của anh Y, nói dối là gọi cho bạn, anh Y đưa cho bị cáo một điện thoại di động hiệu VIVO V11i, bên trong ốp lưng có 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 500.000 (năm trăm ngàn) đồng. Sau khi gọi điện, bị cáo không đưa lại điện thoại cho anh Y mà kêu anh Y chở đi đón bạn, anh Y tiếp tục dùng xe mô tô biển số 70K1-397.03 chở bị cáo đi. Khi đến khu vực ấp 3, xã E, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì bị cáo kêu anh Y dừng lại, đưa xe cho bị cáo để bị cáo chạy đi đón bạn. Do tin tưởng bị cáo, anh Y đồng ý giao xe cho bị cáo. Sau khi mượn được xe và điện thoại, bị cáo điều khiển xe sang Campuchia, gặp người đàn ông tên M (không rõ nhân thân, địa chỉ) cầm cố xe được 8.000.000 (tám triệu) đồng, điện thoại được 3.000.000 (ba triệu) đồng; bị cáo dùng số tiền này đánh bạc và thua hết.

Kết luận định giá số 16 ngày 26-02-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 70K1-397.03, số máy E3T6E-190038, số khung RLCUE1710GY128141, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 09-12-2018 có giá trị 12.300.000 (mười hai triệu ba trăm ngàn) đồng; một điện thoại di động hiệu VIVO V11i, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 09-12-2018 có giá trị 6.700.000 (sáu triệu bảy trăm ngàn) đồng.

Anh Y yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 32.500.000 (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng; trong đó, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển số 70K1-397.03 là 24.000.000 (hai mươi bấn triệu) đồng, điện thoại di động hiệu VIVO V11i là 8.500.000 (tám triệu năm trăm ngàn) đồng; bị cáo chưa bồi thường.

Đối với vụ lừa đảo trên địa bàn huyện R, thành phố Hồ Chí Minh và địa bàn huyện Ơ, tỉnh Q: Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt của anh V, sinh năm 2000, tạm trú tại khu vực ấp B, xã PQ, huyện R, thành phố Hồ Chí Minh và anh X, sinh 1995 ngụ ấp S, xã H, huyện Ơ, tỉnh Q 02 xe mô tô; mang sang Campuchia cầm cố cho người đàn ông tên M (không xác định được nhân thân, địa chỉ) được tổng số tiền là 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng; bị cáo dùng số tiền này đánh bạc và thua hết.

Các vụ việc này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D, tỉnh Tây Ninh đã có Phiếu chuyển tin báo về tội phạm số 14 ngày 17-01-2019 cho tin báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện R, thành phố Hồ Chí Minh và huyện Ơ, tỉnh Q để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D, tỉnh Tây Ninh, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành hành vi phạm tội của mình.

Đối với người đàn ông tên M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D chưa làm việc được nên không đề cập xử lý trong vụ án này, khi nào làm việc được sẽ tiến hành xử lý sau.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

+ Một điện thoại di động mặt màu đen, vỏ màu xanh dương, nhãn hiệu NOKIA, số IMEL: 356962095030541, trong điện thoại có một sim đang sử dụng số 0866965074.

+ Một mảnh giấy bìa cứng có các con số 05/09 – 14/09; 84000000; 120000; 12818.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-DMC ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đã truy tố bị cáo Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đ với mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đ với mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 55, khoản 3 Điều 103 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt, bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể: Bồi thường cho anh Đ số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng là tiền giá trị chiếc xe bị mất; anh Q số tiền 5.600.000 (năm triệu sáu trăm ngàn) đồng là tiền chuộc xe, điện thoại là 3.800.000 đồng và 1.800.000 đồng là giá trị chiếc đồng hồ bị mất; anh O số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng là tiền giá trị chiếc xe bị mất; anh L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng là tiền giá trị chiếc xe bị mất; anh U số tiền 21.500.000 (hai mươi mốt triệu năm trăm ngàn) đồng là tiền chuộc xe 13.500.000 đồng và 8.000.000 đồng giá trị điện thoại bị mất; anh N số tiền 27.800.000 (hai mươi bảy triệu tám trăm ngàn) đồng là tiền giá trị chiếc xe bị mất; anh C số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng là tiền giá trị điện thoại bị mất; anh Y số tiền 32.500.000 (ba mươi hai triệu, năm trăm ngàn) đồng là tiền giá trị chiếc xe 24.000.000 đồng và 8.500.000 đồng là giá trị điện thoại bị mất; chị T số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm ngàn) đồng là tiền giá trị điện thoại bị mất; chị W số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng là tiền bị cáo thế chấp chiếc xe mô tô; chị K số tiền 31.000.000 (ba mươi mốt triệu) đồng là tiền bị cáo thế chấp hai chiếc xe mô tô.

Ghi nhận: Bà M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng là tiền mà bà M đã khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Một điện thoại di động mặt màu đen, vỏ màu xanh dương, nhãn hiệu Nokia, số IMEL: 356962095030541, trong điện thoại có một sim đang sử dụng số 0866965074 của bị cáo là tài sản do bị cáo dùng tiền tiền thu lợi bất chính mà có được.

Tịch thu tiêu hủy: Một mảnh giấy bìa cứng có các con số 05/09 – 14/09; 84000000; 120000; 12818 vì không còn giá trị sử dụng.

Tang tài vật trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo là người không có nghề nghiệp. Từ ngày 01-10-2017 đến ngày 09-12-2018, trên địa bàn Huyện D, bị cáo đã thực hiện 02 (hai)

vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 02 (hai) xe mô tô có giá trị 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn) đồng và 3.860.000 (ba triệu tám trăm sáu mươi ngàn) đồng tiền Việt Nam; 09 (chín) vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chiếm đoạt 09 (chín) xe mô tô các loại, 04 (bốn) điện thoại di động và 01 (một) đồng hồ đeo tay với tổng giá trị 172.034.000 (một trăm bảy mươi hai triệu, không trăm ba mươi bốn ngàn) đồng; 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện C, chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô, 01 (một) điện thoại di động có tổng giá trị 19.000.000 đồng (mười chín triệu) đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần trong thời gian ngắn, lấy tài sản của các bị hại cầm cố, thế chấp lấy tiền đánh bạc, làm nguồn sống chính; bị cáo chiếm đoạt tài sản tổng giá trị là 191.034.000 (một trăm chín mươi mốt triệu không trăm ba mươi bốn ngàn) đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm điện thoại của anh H, trộm xe mô tô và tiền của anh G tổng cộng là 16.360.000 (mười sáu triệu ba trăm sáu mươi ngàn) đồng; có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại khác có giá trị là 191.034.000 (một trăm chín mươi mốt triệu không trăm ba mươi bốn ngàn) đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của các bị hại gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản; tại Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi. Do đó, cần tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 55, khoản 3 Điều 103 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại Tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo số tiền mà họ yêu cầu nên cần ghi nhận. Do đó, áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể: Bồi thường cho anh Đ số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng; anh Q số tiền 5.600.000 (năm triệu sáu trăm ngàn) đồng; anh O số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng; anh L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; anh U số tiền 21.500.000 (hai mươi mốt triệu năm trăm ngàn) đồng; anh N số tiền 27.800.000 (hai mươi bảy triệu tám trăm ngàn) đồng; anh C số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng; anh Y số tiền 32.500.000 (ba mươi hai triệu, năm trăm ngàn) đồng; chị T số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm ngàn) đồng; chị W số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng; chị K số tiền 31.000.000 (ba mươi mốt triệu) đồng.

Tại Tòa bà M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng là tiền mà bà M đã khắc phục U quả do bị cáo gây ra nên ghi nhận.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước một điện thoại di động mặt màu đen, vỏ màu xanh dương, nhãn hiệu Nokia, số IMEL: 356962095030541, trong điện thoại có một sim đang sử dụng số 0866965074 của bị cáo là tài sản do bị cáo dùng tiền tiền thu lợi bất chính mà có được; tịch thu tiêu hủy một mảnh giấy bìa cứng có các con số 05/09 – 14/09; 84000000; 120000; 12818 vì không có giá trị sử dụng.

Tang tài vật trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.225.000 (chín triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng (là tổng số tiền 184.500.000 đồng bị cáo phải bồi thường cho các bị hại) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đ 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ vào điểm b, c Khoản 2 Điều 174; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Đ 04 (bốn) năm tù.

3. Căn cứ Điều 55; khoản 3 Điều 103 Bộ luật Hình sự: Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 18-12-2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể: Bồi thường cho anh Đ số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng; anh Q số tiền 5.600.000 (năm triệu sáu trăm ngàn) đồng; anh O số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng; anh L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; anh U số tiền 21.500.000 (hai mươi mốt triệu năm trăm ngàn) đồng; anh N số tiền 27.800.000 (hai mươi bảy triệu tám trăm ngàn) đồng; anh C số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng; anh Y số tiền 32.500.000 (ba mươi hai triệu, năm trăm ngàn) đồng; chị T số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm ngàn) đồng; chị W số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng; chị K số tiền 31.000.000 (ba mươi mốt triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận: Bà M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng là tiền mà bà M đã khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước một điện thoại di động mặt màu đen, vỏ màu xanh dương, nhãn hiệu Nokia, số IMEL: 356962095030541, trong điện thoại có một sim đang sử dụng số 0866965074; tịch thu tiêu hủy một mảnh giấy bìa cứng có các con số 05/09 – 14/09; 84000000; 120000; 12818.

Tang tài vật trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.225.000 (chín triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng (là tổng số tiền 184.500.000 đồng bị cáo phải bồi thường cho các bị hại) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Các bên có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Công an Huyện D;
- Chi cục THADS H.D;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, NV liên quan;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

ĐÀO THỊ HIỀN